

Số: 03/TB-HM

Đăk Nia, ngày 11 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc nhận chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP,
Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND; chế độ hỗ trợ ăn trưa Nghị định số
105/2020/NĐ-CP

Kính gửi:

- Giáo viên chủ nhiệm các lớp
- Phụ huynh học sinh trường Mầm non Hòa Mi

Trường Mầm non Hòa Mi kính mời các ông/bà là cha mẹ (hoặc người giám hộ đối với trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ) trẻ em thuộc đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ học tập tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND; chế độ hỗ trợ ăn trưa quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP đến nhận chế độ học kỳ 2, năm học 2024-2025.

(Có danh sách kèm theo)

- Địa điểm nhận hỗ trợ: Trường Mầm non Hòa Mi, Xã Đăk Nia- Thành phố Gia Nghĩa- Đăk Nông.

- Thời gian: Bắt đầu từ ngày 15/4/2025 (Trừ Thứ 7, Chủ nhật và nghỉ lễ)

+ Buổi sáng: Từ 08 giờ 00 phút đến 10 giờ 00 phút

+ Buổi chiều: Từ 14 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút.

Khi đi, đề nghị phụ huynh mang theo CCCD để đối chiếu nhận chế độ theo quy định.

Đề nghị giáo viên chủ nhiệm các lớp thông báo phụ huynh đến nhận đúng thời gian quy định.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Lan



DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ

Học kỳ II, năm học 2024-2025

(Kèm theo Thông báo số 03/TB-HM ngày 11/4/2025 của trường Mầm non Hoa Mi)

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Giới tính	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Địa chỉ	Đối tượng	Họ và tên cha	Họ và tên mẹ	Số tiền được hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
I	Chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo												8.250.000	
1	K' Anh Dũng	17/11/2020	Chồi 3	Nam	Mạ	Con	Bon Tinh Wel Đơm- Đăk Nia	Hộ nghèo	K' Hùng	H' Ler	150.000	5	750.000	
2	Sùng Thị Tuyết Nhung	04/12/2021	Chồi 4	Nữ	Mông	Cháu	Bon Srê Ú- Đăk Nia	Hộ nghèo	Sùng A Súa	Giàng Thị Tùng	150.000	5	750.000	
3	Chí Gia Khiêm	27/10/2020	Chồi 4	Nam	Nùng	Con	Thôn Đăk Tân- Đăk Nia	Hộ nghèo	Chí Văn Đạo	Vương Thị Nguyệt	150.000	5	750.000	
4	Hạng A Quốc Cường	18/03/2021	Chồi 4	Nam	H' Mông	Cháu	Thôn 5- Đăk Ha	Ở thôn đặc biệt khó khăn	Hạng A Sáng	Sùng Thị Nu	150.000	5	750.000	
5	Đình Thị Chị	11/01/2021	Chồi 5	Nữ	Kinh	Cháu	Bon Phi Mur- Quảng Khê	Ở thôn đặc biệt khó khăn		Đình Thị Khâm	150.000	5	750.000	
6	Nguyễn Thiên Phước	02/04/2019	Lá 3	Nam	Kinh	Con	Bon Phi Mur- Quảng Khê	Ở thôn đặc biệt khó khăn	Nguyễn Văn Hào	Nguyễn Thị Khuyên	150.000	5	750.000	
7	Sùng Thành Chung	05/10/2019	Lá 4	Nam	Mông	Cháu	Bon Srê Ú- Đăk Nia	Hộ nghèo	Sùng A Súa	Giàng Thị Tùng	150.000	5	750.000	
8	Bế K Nghĩa	08/04/2019	Lá 4	Nam	Tày	Cháu	Thôn 4- Đăk Ha	Ở thôn đặc biệt khó khăn	Bế Văn Dũng	H' Vân	150.000	5	750.000	
9	Đoàn Minh Đạt	25/10/2019	Lá 4	Nam	Kinh	Con	Thôn 5- Đăk Ha	Ở thôn đặc biệt khó khăn	Đoàn Chung Thuỷ	Trần Thị Ngọc Hạnh	150.000	5	750.000	
10	Hạng Thị Thảo Chi	07/02/2019	Lá 4	Nữ	H' Mông	Cháu	Thôn 5- Đăk Ha	Ở thôn đặc biệt khó khăn	Hạng A Sáng	Sùng Thị Nu	150.000	5	750.000	
11	K' Nghiêm	26/05/2020	Chồi 5	Nam	Mạ	Con	Bon Srê Ú- Đăk Nia	Hộ nghèo		H' Loan	150.000	5	750.000	
II	Chế độ hỗ trợ ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục Mầm non												16.800.000	
1	H' Ngọc Quế	29/08/2021	Mầm 2	Nữ	Mạ	Con	Bon Bu Sốp- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	K' Dương	H' Duyên	160.000	5	800.000	
2	K' Việ	13/01/2020	Chồi 2	Nam	Mạ	Con	Bon Tinh Wel Đơm- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	K' Ndai	H' Hang	160.000	5	800.000	
3	H' Thơ	29/01/2020	Chồi 2	Nữ	Mạ	Con	Bon Tinh Wel Đơm- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	K' Tư	H' Hồng	160.000	5	800.000	

4	K' Anh Dũng	17/11/2020	Chòi 3	Nam	Mạ	Con	Bon Tinh Wel Đơm- Đăk Nia	Hộ nghèo	K' Hùng	H' Ler	160.000	5	800.000	
5	Sùng Thị Tuyết Nhung	04/12/2021	Chòi 4	Nữ	Mông	Cháu	Bon Srê Ú- Đăk Nia	Hộ nghèo	Sùng A Súa	Giàng Thị Tùng	160.000	5	800.000	
6	Chí Gia Khiêm	27/10/2020	Chòi 4	Nam	Nùng	Con	Thôn Đăk Tân- Đăk Nia	Hộ nghèo	Chí Văn Đạo	Vương Thị Nguyệt	160.000	5	800.000	
7	Hạng A Quốc Cường	18/03/2021	Chòi 4	Nam	H' Mông	Cháu	Thôn 5- Đăk Ha	Ở thôn đặc biệt khó khăn	Hạng A Sáng	Sùng Thị Nu	160.000	5	800.000	
8	K' Đình Lưu	20/08/2021	Chòi 4	Nam	Mạ	Cháu	Bon Njiêng- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	K' Bót	H' Loan	160.000	5	800.000	
9	Phan Thị Thanh Trúc	03/03/2020	Chòi 4	Nữ	Nùng	Con	Thôn Đăk Tân- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	Phan Văn Tuấn Anh	Lưu Thị Thơ	160.000	5	800.000	
10	Đình Thị Chì	11/01/2021	Chòi 5	Nữ	Kinh	Cháu	Bon Phi Mur- Quảng Khê	Ở thôn đặc biệt khó khăn		Đình Thị Khâm	160.000	5	800.000	
11	Nguyễn Thiên Phước	02/04/2019	Lá 3	Nam	Kinh	Con	Bon Phi Mur- Quảng Khê	Ở thôn đặc biệt khó khăn	Nguyễn Văn Hào	Nguyễn Thị Khuyên	160.000	5	800.000	
12	K' Nghiêm Niê	21/11/2019	Lá 3	Nam	Mạ	Con	Bon Tinh Wel Đơm- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	Y Năm Niê	H' Bạc	160.000	5	800.000	
13	Sùng Thành Chung	05/10/2019	Lá 4	Nam	Mông	Cháu	Bon Srê Ú- Đăk Nia	Hộ nghèo	Sùng A Súa	Giàng Thị Tùng	160.000	5	800.000	
14	Bé K Nghĩa	08/04/2019	Lá 4	Nam	Tày	Cháu	Thôn 4- Đăk Ha	Ở thôn đặc biệt khó khăn	Bé Văn Dũng	H' Vân	160.000	5	800.000	
15	Đoàn Minh Đạt	25/10/2019	Lá 4	Nam	Kinh	Con	Thôn 5- Đăk Ha	Ở thôn đặc biệt khó khăn	Đoàn Chung Thuý	Trần Thị Ngọc Hạnh	160.000	5	800.000	
16	Hạng Thị Thảo Chi	07/02/2019	Lá 4	Nữ	H' Mông	Cháu	Thôn 5- Đăk Ha	Ở thôn đặc biệt khó khăn	Hạng A Sáng	Sùng Thị Nu	160.000	5	800.000	
17	K' Linh	24/09/2019	Lá 4	Nam	Mạ	Con	Bon Srê Ú- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	K' Siêng	H' Ngoan	160.000	5	800.000	
18	H' Kiều Ly	26/06/2019	Lá 4	Nữ	Mạ	Cháu	Bon Njiêng- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	K' Bót	H' Loan	160.000	5	800.000	
19	H' Hiền	09/05/2019	Lá 4	Nữ	M' Nông	Con	Bon Srê Ú- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	Y Minh	H' Ngel	160.000	5	800.000	
20	K' Nghiêm	26/05/2020	Chòi 5	Nam	Mạ	Con	Bon Srê Ú- Đăk Nia	Hộ nghèo		H' Loan	160.000	5	800.000	
21	K' Toại	28/04/2020	Chòi 5	Nam	Mạ	Con	Bon Srê Ú- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	K' Minh	H Nir	160.000	5	800.000	
III	Chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 quy định một số chính sách thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023- 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông											8.000.000		
1	H' Ngọc Quế	29/08/2021	Mầm 2	Nữ	Mạ	Con	Bon Bu Sóp- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	K' Dương	H' Duyên	150.000	5	750.000	
2	K' Viện	13/01/2020	Chòi 2	Nam	Mạ	Con	Bon Tinh Wel Đơm- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	K' Ndai	H' Hang	150.000	5	750.000	

3	H' Thơ	29/01/2020	Chòi 2	Nữ	Mạ	Con	Bon Tinh Wel Đơm- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	K' Tư	H' Hồng	150.000	5	750.000	
4	K' Đình Lưu	20/08/2021	Chòi 4	Nam	Mạ	Cháu	Bon Njiêng- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	K' Bót	H' Loan	150.000	5	750.000	
5	Phan Thị Thanh Trúc	03/03/2020	Chòi 4	Nữ	Nùng	Con	Thôn Đăk Tân- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	Phan Văn Tuấn Anh	Lưu Thị Thơ	150.000	5	750.000	
6	K' Nghiêm Niê	21/11/2019	Lá 3	Nam	Mạ	Con	Bon Tinh Wel Đơm- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	Y Năm Niê	H' Bạc	150.000	5	750.000	
7	K' Linh	24/09/2019	Lá 4	Nam	Mạ	Con	Bon Srê Ú- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	K' Siêng	H' Ngoan	150.000	5	750.000	
8	H' Kiều Ly	26/06/2019	Lá 4	Nữ	Mạ	Cháu	Bon Njiêng- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	K' Bót	H' Loan	150.000	5	750.000	
9	H' Hiền	09/05/2019	Lá 4	Nữ	M' Nông	Con	Bon Srê Ú- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	Y Minh	H' Ngel	150.000	5	750.000	
10	K' Toại	28/04/2020	Chòi 5	Nam	Mạ	Con	Bon Srê Ú- Đăk Nia	Hộ cận nghèo	K' Minh	H' Nir	150.000	5	750.000	
11	K' Bảo Phước	06/10/2020	Chòi 5	Nam	Mạ	Con	Bon Srê Ú- Xã Đăk Nia	Hộ thoát nghèo	K' Bin	H' Brang	100.000	5	500.000	
	Tổng cộng												33.050.000	

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Ba mươi ba triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng

